

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 15/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong năm 2026; Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 06/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 32-KH/TU

Thực hiện Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 15/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong năm 2026; Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 06/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 32-KH/TU; để tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW trong năm 2026; xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 762/TTr-STP ngày 13/4/2026; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời và có trọng tâm, trọng điểm các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU, Kế hoạch số 32-KH/TU, Kế hoạch số 10-KH/ĐU để tổ chức thực hiện thống nhất trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Làm rõ nội dung công việc, tiến độ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm kế hoạch của UBND tỉnh thực sự là căn cứ điều hành, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện trong năm 2026.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn; góp phần hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ được xác định tại Kế hoạch số 32-KH/TU, Kế hoạch số 10-KH/ĐU; đồng thời phải phù hợp chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý Nhà nước của UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường.

- Việc triển khai thực hiện phải đồng bộ, thống nhất, cụ thể, khả thi; có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành, kết quả đầu ra; bảo đảm yêu cầu “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả”.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương cách làm hay, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự chỉ đạo trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

1.1. Ban hành kế hoạch, văn bản cụ thể hóa và tổ chức thực hiện

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch này ban hành kế hoạch hoặc văn bản triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; lồng ghép nội dung thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW vào chương trình, kế hoạch công tác năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện*: trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành.

- *Kết quả/sản phẩm*: kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý; định kỳ nghe báo cáo, cho ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong đề xuất, xây dựng, góp ý, thẩm định, trình ban hành văn bản và trong tổ chức thi hành pháp luật.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên.

- *Kết quả/sản phẩm*: chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của người đứng đầu; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

1.3. Tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản về xây dựng và thi hành pháp luật

Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên.

- *Kết quả/sản phẩm*: các văn bản triển khai, báo cáo kết quả thực hiện.

1.4. Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh¹ theo các nhiệm vụ mới được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW

- *Cơ quan thực hiện*: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: tháng 4/2026.

- *Kết quả/sản phẩm*: văn bản sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ trong Kế hoạch số 444/KH-UBND.

2. Công tác quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU, Kế hoạch số 32-KH/TU và Kế hoạch số 10-KH/ĐU

2.1. Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng

Tổ chức quán triệt, phổ biến mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU, Kế hoạch số 32-KH/TU, Kế hoạch số 10-KH/ĐU và Kế hoạch này bằng hình thức phù hợp; bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức nắm rõ yêu cầu, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm trong quá trình triển khai thực hiện.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên trong năm 2026.

- *Kết quả/sản phẩm*: hội nghị, cuộc họp, tài liệu quán triệt; nội dung phổ biến trên cổng/trang thông tin điện tử, bản tin nội bộ hoặc hình thức phù hợp khác.

2.2. Lồng ghép vào sinh hoạt, giao ban, hội nghị chuyên đề

Lồng ghép nội dung triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW và các kế hoạch liên quan vào các cuộc họp giao ban định kỳ, hội nghị chuyên đề, sinh hoạt pháp luật hoặc hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương; chú trọng thảo luận các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên trong năm 2026.

- *Kết quả/sản phẩm*: biên bản cuộc họp, kết luận giao ban, báo cáo chuyên đề hoặc tài liệu sinh hoạt chuyên môn.

2.3. Đẩy mạnh thông tin, truyền thông chính sách và kết quả thực hiện

Tổ chức thông tin, truyền thông thường xuyên, có trọng tâm về quá trình triển khai, kết quả thực hiện, mô hình hay, cách làm hiệu quả; đẩy mạnh truyền thông trên

¹ Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW.

Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nền tảng số phù hợp.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.
- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên trong năm 2026.
- *Kết quả/sản phẩm*: các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin/bài tuyên truyền về triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW trên Báo và phát thanh truyền hình Hà Tĩnh; tin, bài, video, infographic đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở; tài liệu truyền thông phục vụ hội nghị, tập huấn, sinh hoạt chuyên đề tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Đổi mới công tác xây dựng văn bản QPPL, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước, khơi thông nguồn lực để phát triển

3.1. Triển khai thi hành nghiêm Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.
- *Cơ quan phối hợp*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.
- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên trong năm 2026.
- *Kết quả/sản phẩm*: các văn bản triển khai, hướng dẫn.

3.2. Triển khai Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.
- *Cơ quan phối hợp*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.
- *Thời gian thực hiện*: xây dựng Kế hoạch (trong tháng 4/2026); tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án (thường xuyên).
- *Kết quả/sản phẩm*: Kế hoạch được ban hành; các văn bản triển khai Đề án.

3.3. Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản QPPL

Tập trung xây dựng, hoàn thiện kịp thời các văn bản QPPL phục vụ phát triển kinh tế - xã hội được đề ra trong Chương trình hành động số 45-CTr/TU và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; các nội dung được giao quy định chi

tiết, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp.

Quá trình xây dựng văn bản phải bám sát yêu cầu quản lý Nhà nước, yêu cầu thực tiễn, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; tăng cường đánh giá tác động chính sách, lấy ý kiến đối tượng chịu tác động, phản biện xã hội, giải trình tiếp thu đầy đủ, thực chất.

- *Cơ quan chủ trì*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.
- *Cơ quan phối hợp*: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh.
- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên trong năm 2026.
- *Kết quả/sản phẩm*: Nghị quyết của HĐND; Quyết định của UBND; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh được ban hành; Hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản; dự thảo văn bản; báo cáo đánh giá tác động chính sách; báo cáo giải trình, tiếp thu.

3.4. Thực hiện nghiêm việc báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng

Thực hiện nghiêm công tác báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng theo quy định, quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh và quy định có liên quan đối với các dự thảo văn bản QPPL, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của các cấp ủy đảng trong công tác này.

- *Cơ quan thực hiện*: cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc cơ quan trình dự thảo văn bản QPPL.
- *Cơ quan phối hợp*: cơ quan, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian thực hiện*: trước khi ban hành hoặc thông qua văn bản QPPL.
- *Kết quả/sản phẩm*: văn bản xin ý kiến; Dự thảo văn bản QPPL hoàn thiện sau khi có ý kiến của cấp ủy có thẩm quyền.

3.5. Đổi mới, nâng cao chất lượng thẩm định, góp ý văn bản

Đổi mới công tác thẩm định, góp ý văn bản QPPL theo hướng chuyên nghiệp hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện cơ chế huy động chuyên gia, tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao năng lực đội ngũ thẩm định và rút ngắn thời gian thẩm định nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, đảm bảo văn bản QPPL ban hành có tính hợp hiến, hợp pháp và khả thi.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp; UBND các xã, phường.
- *Cơ quan phối hợp*: các sở, ban, ngành có liên quan.
- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên trong năm 2026.
- *Kết quả/sản phẩm*: Báo cáo thẩm định, văn bản góp ý, đảm bảo chất lượng, đúng quy định pháp luật.

3.6. Đẩy mạnh thực hiện truyền thông dự thảo văn bản QPPL

Tổ chức truyền thông kịp thời, phù hợp đối với các dự thảo văn bản có tác động lớn, liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp; bảo

đảm việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp thực chất, công khai, minh bạch; tăng cường đăng tải hồ sơ, tài liệu trên môi trường điện tử để thuận lợi trong tiếp cận và góp ý.

- *Cơ quan chủ trì*: cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản.
- *Cơ quan phối hợp*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.
- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên trong năm 2026.
- *Kết quả/sản phẩm*: dự thảo văn bản được truyền thông; báo cáo tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý.

4. Đổi mới công tác tổ chức thi hành pháp luật

4.1. Tổ chức thi hành pháp luật bảo đảm công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

Tổ chức triển khai kịp thời, nghiêm túc các văn bản QPPL mới ban hành, văn bản được sửa đổi, bổ sung. Đổi mới, đa dạng hóa hình thức phổ biến văn bản QPPL, kết hợp linh hoạt giữa hội nghị trực tiếp, hội nghị trực tuyến, tài liệu điện tử và các hình thức truyền thông số, nền tảng mạng xã hội phù hợp. Kịp thời phổ biến các văn bản QPPL mới ban hành, nhất là các quy định liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ hợp pháp của người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bảo đảm nội dung dễ hiểu, dễ tiếp cận, thiết thực, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, bảo đảm nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.
- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên trong năm 2026.
- *Kết quả/sản phẩm*: Kế hoạch triển khai, văn bản hướng dẫn; Hội nghị, tài liệu.

4.2. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và sự tham gia của người dân, doanh nghiệp

Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, người dân, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng, lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản QPPL có liên quan; phối hợp tham gia giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp; tiếp thu, giải trình và tham mưu xử lý các kiến nghị sau giám sát, phản biện theo thẩm quyền.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.
- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên trong năm 2026
- *Kết quả/sản phẩm*: Hồ sơ lấy ý kiến, văn bản phản biện, văn bản giải trình, báo cáo xử lý kiến nghị.

4.3. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, điều tra, khảo sát

Thực hiện nghiêm túc, thường xuyên công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền; tăng cường các hoạt động điều tra, khảo sát, đánh giá hiệu quả thực thi của văn bản QPPL sau khi ban

hành; kịp thời phát hiện các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp hoặc gây khó khăn trong tổ chức thi hành pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định.

- *Cơ quan thực hiện:* các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm 2026.

- *Kết quả/sản phẩm:* Báo cáo, công văn, văn bản xử lý; Kế hoạch điều tra, khảo sát, Phiếu điều tra khảo sát, Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát, Văn bản kiến nghị.

4.4. Thực hiện đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý và tổ chức thi hành pháp luật của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp

Thực hiện đối thoại, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý và tổ chức thi hành pháp luật của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL theo quy định. Tăng cường tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp biết và sử dụng các tiện ích của Hệ thống thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL.

- *Cơ quan thực hiện:* các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* ngay sau khi Kế hoạch này được ban hành và thường xuyên trong năm.

- *Kết quả/sản phẩm:* văn bản xử lý phản ánh, kiến nghị kịp thời, hiệu quả.

4.5. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về văn bản QPPL và hướng dẫn thi hành văn bản QPPL

Thực hiện tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về văn bản QPPL cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ liên quan bằng hình thức phù hợp; Cơ quan, người có thẩm quyền tự mình hoặc theo văn bản đề nghị hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản QPPL thực hiện cung cấp thông tin, giải pháp, biện pháp, cách thức thực hiện quy định của văn bản QPPL cho từng trường hợp cụ thể.

- *Cơ quan thực hiện:* các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên trong năm 2026.

- *Kết quả/sản phẩm:* Hội nghị, tài liệu, văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

5.1. Kiện toàn đội ngũ làm công tác pháp chế

Rà soát, kiện toàn, bảo đảm vị trí việc làm, chế độ và nâng cao năng lực người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định.

- *Cơ quan thực hiện:* các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* trong năm 2026.

- *Kết quả/sản phẩm*: đội ngũ pháp chế được kiện toàn và đáp ứng yêu cầu; Nội dung báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo công tác tư pháp năm của các sở, ban, ngành.

5.2. Tăng cường bố trí nguồn nhân lực trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

Thực hiện rà soát, phân công và bố trí công chức phù hợp để tham mưu, thực hiện nhiệm vụ về xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, tổ chức thi hành pháp luật và các nhiệm vụ pháp lý khác thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm có cán bộ phụ trách rõ ràng, không để chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

Quan tâm tạo điều kiện cho công chức được giao phụ trách công tác này được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- *Cơ quan thực hiện*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.
- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên.

- *Kết quả/sản phẩm*: đội ngũ công chức phụ trách công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật được phân công, bố trí phù hợp; danh sách công chức được cử tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật; nội dung báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo công tác tư pháp năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5.3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.
- *Cơ quan phối hợp*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.
- *Thời gian thực hiện*: Quý II, III năm 2026.
- *Kết quả/sản phẩm*: các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn được tổ chức.

6. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

6.1. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng các nền tảng, cơ sở dữ liệu pháp luật

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng Pháp luật quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, hệ thống thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL và các nền tảng số phục vụ công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.
- *Cơ quan phối hợp*: các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.
- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên.
- *Kết quả/sản phẩm*: tài liệu, nội dung truyền thông.

6.2. Cập nhật, rà soát, làm sạch thông tin, dữ liệu văn bản QPPL của tỉnh trên “Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật”.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp*: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên trong năm 2026.

- *Kết quả/sản phẩm*: dữ liệu văn bản được rà soát, làm sạch thông tin và thường xuyên được cập nhật đầy đủ.

7. Đảm bảo nguồn lực tài chính cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

7.1. Bố trí kinh phí thực hiện

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành để bố trí kinh phí phù hợp, tương xứng cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật theo quy định của Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ và phù hợp với yêu cầu phát triển.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tài chính; UBND các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: các sở, ban, ngành có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: trong năm 2026.

- *Kết quả/sản phẩm*: nguồn kinh phí được bố trí, thực hiện theo quy định.

7.2. Tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách đối với người tham gia công tác xây dựng pháp luật.

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, mức chi đối với người tham gia công tác xây dựng pháp luật theo quy định hiện hành; kịp thời rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung khi có thay đổi về chính sách, chế độ hoặc yêu cầu thực tiễn.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Tài chính.

- *Thời gian thực hiện*: phân bổ kinh phí từ đầu năm, rà soát đề xuất khi có thay đổi.

- *Kết quả/sản phẩm*: chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 được tiếp tục thực hiện kịp thời.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường

a) Căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch hoặc văn bản để tổ chức triển khai thực hiện.

b) Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng tháng (trước ngày 25), 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Tư pháp trước ngày 01/6 và trước ngày 30/11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy và Bộ Tư pháp theo quy định.

c) Chủ động bố trí nhân lực, kinh phí trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm và các điều kiện cần thiết để triển khai các nhiệm vụ thường xuyên theo Kế hoạch; tăng cường tự kiểm tra, đánh giá tiến độ, chất lượng thực hiện.

2. Sở Tư pháp: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy và Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Nghị quyết số 97/NQ-CP, Chương trình hành động số 45-CTr/TU, Kế hoạch số 444/KH-UBND, Kế hoạch số 32-KH/TU, Kế hoạch số 10/KH-ĐU và Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đảng ủy; UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC₃.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Huy Thành